

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ SÔNG CẦU
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2019/HS-ST
Ngày: 14/03/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU - PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: ông Trần Văn Tôn

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phan Văn Ký

2/ Ông Trần Hoàng Phong - Bí thư Đoàn trường THPT Phan Đình Phùng

Thư ký phiên toà: Ông Lò Nhật Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Dương – Kiểm sát viên

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2019/HSST ngày 21 tháng 01 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2019/QĐST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2019, đối với bị cáo:

Hồ Văn V (tên gọi khác: “Quậy”), sinh ngày 14 tháng 4 năm 2000 tại thị xã S C, tỉnh P Y, Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 2, xã X H, thị xã S C, tỉnh P Y; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ văn hóa: 06/12; Con ông Hồ Văn V, sinh năm 1977 và bà Bùi Thị B, sinh năm 1978; Em ruột 03 người, lớn nhất sinh năm 2002 nhỏ nhất sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt

*** Người bị hại:**

- Vợ chồng ông Nguyễn Đ, sinh năm 1972 bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976.

- Nguyễn Thị T, sinh ngày 10/02/2005. Có đại diện theo pháp luật: Vợ chồng ông Nguyễn Đ, sinh năm 1972 bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976 (là cha mẹ của T)

Cùng địa chỉ: Thôn 2, xã X H, Tx. S C, tỉnh Phú Yên.

Đều có mặt

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

- Phạm Thành Đ, sinh ngày 20/01/2003, tên khác: Đùm. Có người đại diện theo pháp luật bà Bùi Thị T, sinh năm 1980 (là mẹ ruột của Đ)

Cùng địa chỉ: Thôn 3, xã X H, Tx. S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

-Võ Văn T, sinh ngày 25/10/2002. Có người đại diện theo pháp luật ông Võ T, sinh năm 1983 (cha ruột của T)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã X H, Tx. S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

- Phan Hoàng P, sinh ngày 10/11/2005. Có người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị T, sinh năm 1974 (là mẹ ruột của P)

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã X H, Tx. S C, tỉnh Phú Yên. Có mặt

*** Người làm chứng:**

- Võ Lê B, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn C L, xã X L, Tx. S C, tỉnh Phú Yên

- Nguyễn Thị B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Thôn 1, xã X H, Tx. S C, tỉnh Phú Yên.

Tất cả đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 31/8/2018, tại nhà Hồ Văn V, Phạm Thành Đ, sinh ngày: 20/01/2003, trú tại: Thôn 3, X H, S C, Phú Yên và V thấy nhà bà Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1976, tại Thôn 2, X H, S C, Phú Yên (cạnh nhà V) đóng cửa, không có người trông coi. Đ và V bàn bạc và thống nhất sang nhà bà T, Đ dùng tay kéo cánh cửa phía sau bên hông nhà làm hở ra tạo thành khoảng trống cho V đột nhập vào bên trong nhà, còn Đ về bên nhà V đứng canh giới. V vào phòng ngủ con gái bà T (do cửa không khóa), lục lấy được 150.000 đồng trong túi xách nữ cất trong tủ nhôm kính. V đi qua phòng ngủ của vợ chồng bà T (kề bên), thấy cửa đã khóa, nên V quay lại phòng ngủ con gái bà T, leo qua tường vào phòng ngủ của vợ chồng bà T. V tìm thấy túi xách của bà T đặt trên sàn nhà, sát tấm nệm, mở lấy hết số tiền, bỏ vào túi quần của V và lấy con heo đất (màu vàng) đặt cạnh túi xách. V đu lên tường, trèo qua phòng con gái bà T, đi lên phòng khách, mở chốt cửa chính rồi đi về nhà V. Tại đây, V và Đ đập con heo đất, lấy tất cả tiền ở nhà bà T ra đếm được tổng cộng là 4.600.000 đồng. Sau đó, V và Đ đi chơi, thì gặp Võ Văn T, sinh ngày 25/10/2002 và Phan Hoàng P, sinh ngày 10/11/2005, đều trú tại: Thôn 1, Xuân Hải, V và Đ kể toàn bộ sự việc cho T và P nghe, rồi tất cả cùng đi chơi game, mua đồ ăn, nước uống V chi 200.000 đồng. Số tiền còn lại 4.400.000 đồng V cất giấu tại đường hẻm vào nhà V. Sau đó, V bảo Đ đem về nhà cất giấu.

Trong quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị Ngọc T khai ngoài số tiền bị mất trên, bà còn mất 4 chỉ vàng Y, gồm: 01 nhẫn vàng trơn, loại 24K, trọng lượng 1 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay có hình bông hoa trên bề mặt, loại vàng 24K, trọng lượng 3 chỉ, cất trong túi xách của bà cũng bị lấy mất. Nhưng Hồ Văn V không thừa nhận, Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng không đủ cơ sở xác định bị can Hồ Văn V đã chiếm đoạt.

- Tại Bản kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐG ngày 26/11/2018, đã kết luận về giá tài sản: Nhẫn vàng trơn, loại 24K (vàng Y - 9999), trọng lượng 1 chỉ: 3.500.000 đồng; Chiếc lắc đeo tay có hình bông hoa trên bề mặt, loại vàng 24K (vàng Y - 9999), trọng lượng 3 chỉ: 10.650.000 đồng. Tổng cộng: 14.150.000 đồng.

- Về vật chứng vụ án: 01 con heo bằng đất nung, màu vàng, trong tình trạng vỡ ngang thành hai phần.

- Về phần dân sự: Hồ Văn V đã giao trả lại cho bà T số tiền 4.400.000 đồng. Bà T tiếp tục yêu cầu Hồ Văn V bồi thường số tiền 200.000 đồng và 4 chỉ vàng Y trị giá 14.150.000đ.

Bản Cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Hồ Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa Hồ Văn V khai: Do cần tiền để chuộc lại xe mô tô mà bị cáo đem thế chấp trước đó lấy tiền tiêu xài cá nhân. Nên bị cáo đã lén trộm số tiền 4.600.000 đồng của bị hại, bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại, nhưng hành vi của bị cáo đã phạm tội. Vì vậy Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan gì cho bị cáo.

Người bị hại Nguyễn Thị Ngọc T, Nguyễn Đ, Nguyễn Thị T xác định chính bị cáo Hồ Văn V là người lén lút lấy số tiền 4.600.000 đồng và 04 chỉ vàng y 24K, trị giá 14.150.000 đồng. Bà T, ông Đ và T đã nhận lại số tiền 4.400.000 đồng, còn lại 200.000 đồng các bị hại yêu cầu bị cáo tiếp tục bồi thường. Riêng 01 nhẫn vàng trơn, loại 24K trọng lượng 1 chỉ; 01 chiếc lắc đeo tay có hình bông hoa trên bề mặt, loại vàng 24K trọng lượng 3 chỉ. Quá trình điều tra, truy tố các bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng không có cơ sở. Nên tại phiên tòa hôm nay vợ chồng bà T, ông Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường số vàng này nữa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Thành Đ (có người đại diện là bà Bùi Thị T) trình bày: Đ thừa nhận có cùng bị cáo V trộm cắp tổng số tiền 4.600.000 đồng, nhưng Đ chỉ canh gác không trực tiếp thực hiện. Sau đó cùng bị cáo V, T, P tiêu sài hết số tiền 200.000 đồng, số tiền 4.400.000 đồng do V cất giữ đã trả lại cho bị hại đúng như lời khai của bị cáo V. Bị cáo V đã nộp bồi thường cho bị hại số tiền 200.000 đồng nên Đ không có ý kiến gì.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Văn T (người đại diện là ông Võ Thanh); Phan Hoàng P (người đại diện là bà Trần Thị Trâm) trình bày: T và P không trực tiếp cùng V và Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại, nhưng khi V và Đ trộm cắp xong có nói lại cho T và P biết về việc trộm cắp tài sản của bị hại được số tiền 4.600.000 đồng. Sau đó T, P, Đ và bị cáo V cùng nhau tiêu sài hết số tiền 200.000 đồng, số tiền còn lại 4.400.000 đồng do V cất giữ và đã trả lại cho bị hại. Bị cáo V đã nộp số tiền 200.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên T, P không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Khẳng định cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo Bị cáo Hồ Văn V về tội trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng

người, đúng tội, đúng pháp luật. Nên giữ quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17/01/2019 của VKSND thị xã Sông Cầu. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả. Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khai khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: Hồ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Hồ Văn V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã X H, thị xã S C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Đối với Phạm Thành Đ, sinh ngày: 20/01/2003 có hành vi cùng Hồ Văn V trộm cắp tài sản, tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 19/12/2018, Công an thị xã Sông Cầu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Thành Đ với hình thức Cảnh cáo.

Đối với Võ Văn T, sinh ngày: 25/10/2002 và Phan Hoàng P, sinh ngày: 10/11/2005, đều trú: Thôn 1, xã Xuân Hải, thị xã Sông Cầu, Phú Yên có hành vi chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên, tại thời điểm thực hiện hành vi Võ Văn T, Phan Hoàng P chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Ngày 19/12/2018, Công an thị xã Sông Cầu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Võ Văn T với hình thức Cảnh cáo. Riêng Phan Hoàng P tại thời điểm thực hiện hành vi chưa đủ 14 tuổi, nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Giao cho bị hại nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Sông Cầu để bồi thường theo biên lai thu số 1470 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên. Riêng số vàng 04 chỉ trị giá 14.150.000đ mà trước đây vợ chồng bị hại bà Nguyễn Thị Ngọc T và ông Nguyễn Đ yêu cầu bị cáo bồi thường, nhưng cơ quan điều tra chưa có căn cứ xác định bị cáo đã trộm cắp. Nay tại phiên tòa vợ chồng bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường số vàng này, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Lẽ ra Phạm Thành Đ, Võ Văn T, Phan Hoàng P cùng gia đình liên đới bồi thường số tiền còn lại là 200,000 đồng cho bị hại. Nhưng bị cáo V đã tự nguyện nộp bồi thường cho bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 con heo bằng đất nung, màu vàng, trong tình trạng vỡ ngang thành hai phần. Nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn, hối cải việc bị cáo đã làm và xin hứa sau này không vi phạm pháp luật và đồng thời xin được giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Sông Cầu, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu. Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Hồ Văn V có đủ năng lực và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và điều khiển hành vi của mình sao cho phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo Hồ Văn V biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị xử lý theo quy định. Nhưng vì để có tiền chuộc lại tài sản (xe mô tô của bị cáo) do bị cáo thế chấp lấy tiền tiêu xài mà lén lút trộm cắp số tiền 4.600.000 đồng là đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015.

[3] Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, của người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, không gian, thời gian, địa điểm, mà bị cáo đã chiếm đoạt tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa.

[4] Hành vi lén lút trộm cắp tài sản của bị cáo Hồ Văn V là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Nên cần xử lý đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Xét bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, ngoài lần phạm tội này chưa có lần phạm tội nào khác, có nơi cư trú rõ ràng nên không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung loại tội phạm này đối với xã hội.

[5] Do đó quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 17/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu truy tố bị cáo về tội trộm cắp tài sản và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Không oan gì cho bị cáo.

[6] Xét lời đề nghị của kiểm sát viên tại phiên tòa tuyên bố bị cáo: Hồ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Hồ Văn V từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm là có căn cứ. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Giao cho bị hại nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Sông Cầu để bồi thường theo biên lai thu số

1470 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

Do bị cáo Hồ Văn V tự nguyện bồi thường nên Phạm Thành Đ, Võ Văn T, Phan Hoàng P cùng gia đình không có trách nhiệm liên đới bồi thường số tiền 200.000 đồng này cho bị hại.

[8] Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con heo bằng đất nung, màu vàng, trong tình trạng vỡ ngang thành hai phần theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

[9] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hồ Văn V phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố:

- Bị cáo Hồ Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 BLHS năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn V 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 06 tháng (Một năm sáu tháng) kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Hồ Văn V cho UBND xã X H, thị xã S C, tỉnh Phú Yên giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì có thể bị Tòa án quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo”

2. Về trách nhiệm dân sự: Giao cho bị hại nhận số tiền 200.000 đồng mà bị cáo nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Sông Cầu để bồi thường theo biên lai thu số 1470 ngày 17/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

3. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 con heo bằng đất nung, màu vàng, trong tình trạng vỡ ngang thành hai phần theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/01/2019 giữa Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Hồ Văn V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên
- VKSND tỉnh Phú Yên
- VKSND Tx. Sông Cầu
- Công an Tx. Sông Cầu
- Chi cục THADS Tx. Sông Cầu
- Bị cáo
- Những người tham gia tố tụng khác
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ Toạ phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Tôn